

Bản án số: 83/2019/HS-ST

Ngày: 17/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Thái Thị Hồng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Quang Vũ
2. Bà Nguyễn Thị Bích Tuyết

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Dương Phước An - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo:

Mai Thị Thanh T, tên gọi khác: không; sinh ngày 28 tháng 8 năm 1982; tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: 11/99 đường D, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không rõ và bà Mai Thị Tuyết N; chồng: Trần Xuân B, con: con lớn 11 tuổi, con nhỏ 10.

Quá trình nhân thân: Bị can sinh ra và lớn lên với gia đình tại địa chỉ 88 đường P, phường P, thành phố H; học đến lớp 5/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình; năm 2008 kết hôn với anh Trần Xuân B và chuyển đến sống tại 11/99 đường Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế và làm nghề buôn bán cho đến ngày phạm tội.

Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện nay bị can áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại:

Anh Thái Văn H, sinh năm: 1998, địa chỉ: Xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; địa chỉ liên lạc: Chùa H, số 182 đường P, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm: 1979; địa chỉ: 129 đường P, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 ngày 28/11/2018, Mai Thị Thanh T đến chùa H để thắp hương. Khi đi ngang qua dãy nhà sinh hoạt của Chùa thì thấy phòng phía ngoài cùng mở cửa, bên trong có 01 (một) điện thoại Iphone 6s plus màu vàng đồng của anh Thái Văn H đang sạc pin bỏ trên bàn, xung quanh không có người. T liền nảy sinh ý định trộm điện thoại, T lén lút đi vào phòng lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi ra khỏi chùa. Đến 17 giờ cùng ngày, T đem điện thoại lấy trộm được đến cửa hàng TĐ gặp chủ quán là anh Nguyễn Minh Đ. T tự xưng tên là H và nói với anh Đ là điện thoại của mình, vì do cần tiền gấp nên muốn cầm. Hai bên lập “Hợp đồng cầm cố tài sản” anh Đ nhận cầm điện thoại nêu trên với giá 4.000.000 đồng, số tiền này T tiêu xài cá nhân hết. Ngày 06/12/2018, Mai Thị Thanh T đến tự thú với anh Thái Văn H về hành vi lấy trộm điện thoại của mình. Sau đó, anh H có đơn trình báo yêu cầu cơ quan Công an giải quyết theo quy định của pháp luật

** Vật chứng đã thu giữ gồm:*

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng đồng đã qua sử dụng, số IMEI 353290070002092;
- 01(Một) hợp đồng cầm cố tài sản điện thoại di động Iphone 6s plus vào ngày 28/11/2018.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐG ngày 19/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus, màu vàng đồng, số IMEI 353290070002092, đã qua sử dụng tại thời điểm 28/11/2018 có giá trị 4.500.000 đồng.

**Về xử lý vật chứng:*

Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus, màu vàng đồng, số IMEI 353290070002092 cho chủ sở hữu hợp pháp. Anh Thái Văn H đã nhận lại tài sản.

01 (Một) hợp đồng cầm cố tài sản điện thoại di động 6s plus vào ngày 28/11/2018 là vật chứng vụ án nên chuyển theo hồ sơ phục vụ truy tố, xét xử.

**Về trách nhiệm dân sự:*

Mai Thị Thanh T đã bồi thường số tiền 4.000.000 đồng cho anh Nguyễn Minh Đ. Anh Đ sau khi nhận tiền không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 82/CT-VKS- HS ngày 02 tháng 4 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố Mai Thị Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị Mai Thị Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Mai Thị Thanh T từ **01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Do bị cáo thu nhập thấp, không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập.**

Về trách nhiệm dân sự: **Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xét.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Mai Thị Thanh T khai nhận, ngày 28/11/2018, tại Chùa H (thuộc phường T, thành phố H), Mai Thị Thanh T đã lén lút chiếm đoạt của anh Thái Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus, màu vàng đồng, số IMEI 353290070002092. Theo kết luận của Hội đồng định giá, chiếc điện thoại có giá trị 4.500.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Mai Thị Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2]. **Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy:** Bị cáo Mai Thị Thanh T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự địa phương, gây mất lòng tin trong quần chúng nhân dân. Xét thấy, hành vi của bị cáo có tính chất cơ hội, bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo; bồi thường thiệt hại, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự thú; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng vì vậy, không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm mà tạo điều kiện cho bị cáo lao động tại cộng đồng và chứng tỏ sự hối cải, hoàn lương của mình ngay trong môi trường xã hội bình thường, nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo, theo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Huế tại phiên tòa là phù hợp. Do bị cáo có thu nhập thấp, không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[3]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng là hợp pháp.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm nên không xét.

[5]. Về án phí: Mai Thị Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Mai Thị Thanh T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Mai Thị Thanh T 01 năm cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Mai Thị Thanh T cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế và gia đình của bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Mai Thị Thanh T.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Mai Thị Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- Công an TP Huế;
- Sở tư pháp;
- Phòng PV 27 Công an T-T-Huế;
- Bị cáo; Đại diện bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Thái Thị Hồng Vân